TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN X** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 294/2019/QĐST- HNGĐ	*X, ngày 06 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 289/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1970

Địa chỉ: 20/12 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp. HCM.

Người yêu cầu: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1975

Địa chỉ: 20/12 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp. HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà H và ông H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2007, quyển số 01/2007, ngày 18 tháng 01 năm 2007 do Ủy ban nhân dân phường 1, quận 10, Tp.HCM cấp. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên cả hai yêu cầu cầu Tòa án thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai không có.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Hai bên khai không có.
- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng Bà H và ông H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do b Bà H và ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012757 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà H và ông H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND Q.X
- Lưu; Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hương